TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯ NGHĨA** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày 08-3-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA - TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thanh; bà Lê Thị Ngọc Lâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 08 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 43/2023/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXX-ST, ngày 20 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1983.

Bị đơn: Ông Lương Tiến V, sinh năm 1981.

Cúng trú tại: Đội 7, thôn Đông M, xã Nghĩa H, huyện Tư Ng, tỉnh Quảng Ngãi. (nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến, nguyên đơn bà Lê Thị Kim L trình bày:

Bà Lê Thị Kim L và ông Lương Tiến V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa H, huyện Tư Ng, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2001; sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống, làm ăn tại thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây tranh cải mà không hòa giải được. Năm 2016 ông V dọn về quê sinh sống, làm ăn tại thôn Đông M, xã Nghĩa H, huyện Tư Ng, tỉnh Quảng Ngãi đến nay. Do vợ chồng sống xa cách, không ai quan tâm đến nhau, không tìm được tiếng nói chung. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Lương Tiến V.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lương Thành P, sinh ngày 18/11/2001 và Lương Bảo Tr, sinh ngày 18/11/2009; cháu Ph đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết; cháu Tr đang ở với bà L, ly hôn bà L yêu cầu nhận chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; không yêu cầu ông V cấp dưỡng cho con.

Tài sản chung; nợ chung của vợ chồng: Không có.

2. Văn bản trình bày ý kiến ngày 22/12/2023, bị đơn ông Lương Tiến V trình bày;

Ông và bà Lê Thị Kim L tự nguyện kết hôn vào năm 2001, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa H, huyện Tư Ng, tỉnh Quảng Ngãi, quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế gia đình nên không chung sống từ năm 2018 đến nay. Nay bà L yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lương Thành P, sinh ngày 18/11/2001 và Lương Bảo T, sinh ngày 18/11/2009; cháu P đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết; cháu Tr đang ở với bà L, ly hôn ông đồng ý giao cháu Tr cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; ông không cấp dưỡng cho con.

Tài sản chung; nợ chung của vợ chồng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thị Kim L và bị đơn ông Lương Tiến V đều có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim L và ông Lương Tiến V kết hôn vào năm 2001 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa H, huyện Tư Ng, tỉnh Quảng Ngãi là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình sống chung bà L, ông V đều thừa nhận do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn mà không hòa giải được và thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Lê Thị Kim L yêu cầu được ly hôn ông Lương Tiến V là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 02 con tên Lương Thành P, sinh ngày 18/11/2001 và Lương Bảo Tr, sinh ngày 18/11/2009; cháu Ph đã thành niên, không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự, các bên đương sự không yêu cầu gì nên không xét; ông V đồng ý giao cháu Tr cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cũng phù hợp với yêu cầu của bà L nên Hội đồng xét xử giao cháu Tr cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xem xét.

[4] Tài sản chung; nợ chung không có nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Lê Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001048, ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 39, 147, Điều 235, Điều 238, 266, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim L được ly hôn ông Lương Tiến V.

2. Về con chung: Giao con tên Lương Bảo Tr, sinh ngày 18/11/2009 cho bà Lê Thị Kim L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông Lương Tiến V không cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Tài sản chung; nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001048, ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Kim L và ông Lương Tiến V đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hậu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Lâm Nguyễn Đình Thanh Nguyễn Văn Hậu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Hằng **Nguyễn Hồng Quang** **Nguyễn Văn Hậu**

Đinh Thiò Thu Hằìng NguyêÞn Hôìng Quang **Nguyễn Văn Hậu**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- UBND xã Hòa Hiệp (huyện Xuyên Mộc Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hậu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Sơn Nguyễn Tấn Bốn Nguyễn Văn Hậu